



I

Bắt đầu từ gà gáy một tiếng, trâu bò lục tục kéo thợ cày đến đoạn đường phía trong điểm tuần.

Mọi ngày, giờ ấy, những con vật này cũng như những người cổ cày, vai bừa kia, đã lần lượt đi mò ra ruộng làm việc cho chủ. Hôm nay, vì cổng làng chưa mở, chúng phải chia quãng đứng rải rác ở hai vệ đường, giống như một lũ phu cò chờ đón những ông quan lớn.

Dưới bóng tối của rặng tre um tùm, tiếng trâu thở hì hò, tiếng bò đập đuôi đen đét, xen với tiếng người ho khạc khúng khắng. Cảnh tượng điểm tuần thành linh hiện ra trong ánh lửa lập lòe của chiếc mỗi rom bị thổi. Cạnh dãy sào, giáo ngả nghiêng dựng ở giáp tường, một lũ tuần phu lố nhố ngồi trên lớp chiếu quần quèo. Có người phì phò thổi mỗi. Có người vè vè

mỗi thuốc và chìa tay chờ đón điều đóm. Có người há miệng ngáp dài. Có người dang hai tay dụi mắt. Cũng có người còn gối đầu trên cái hiệu sừng trâu, gánh mặt vào vách mà ngáy.

Cái điều cày và cái đóm lửa bị năm, sáu người chuyền tay, chiếu đi, chiếu lại độ vài ba vòng, ánh lửa lại tắt, trong điểm chỉ còn tiếng nói chuyện rầm rầm.

Gà gáy giục. Trời sáng mờ mờ.

Trâu bò, con đứng, con nằm, thi nhau quai hai hàm răng nhai trâu sông và nhả ra những cục nước bọt to bằng cái trứng.

Thợ cày khắp lượt dùng bắp cày, vai cày làm ghé ngồi, cùng nhau bàn tán bâng quơ về chuyện sưu thuế.

Những con chèo béo chèo choẹt hót trên ngọn tre, như muốn họa lại khúc ca réo rắt, mà người quê vẫn gọi khúc “váy cô, cô cỏi” – của mấy con chào mào đậu trên cành xoan, đon đả chào vẻ tươi đẹp của cảnh trời buổi sáng.

Toang cổng vẫn đóng chặt. Tuần phu lại lần lượt thổi mỗi hút thuốc lào.

– Ông trương ơi, ông làm ơn mở cổng cho tôi đánh trâu ra đồng. Mọi ngày bây giờ tôi đã cày được ba sào ruộng rồi. Hôm nay bây giờ còn nhong nhóng ở đây... Phóng chừng từ giờ đến trưa, cày sao cho xong cái ruộng mẫu hai? Thôi, ông làm phúc, làm đức...

Sau tiếng năn nỉ của anh chàng cục mịch, vai vác cày, tay cầm thùng trâu, trương tuần quẳng cái điều cày xuống đất, thở nốt khói thuốc trong miệng, rồi giương đôi mắt say thuốc lơ đãng:

– Nay chẳng xong thì mai! Ông lí đã bảo thuế còn thiếu nhiều, không cho một con trâu, bò nào ra đồng hết thấy...

– Thưa ông, ông chủ tôi nóng tính lắm kia! Ông ấy đã dặn buổi nay phải cày cho xong ruộng ấy, nếu không xong, đến trưa về ăn cơm, ông ấy mắng như tát nước và nói như móc com ra... Chớ tôi có muốn vất vả vào mình làm gì? Vả lại, ông lí sai tuần đóng cổng, cốt để bắt trâu, bắt bò của những người thiếu thuế kia chứ! Ông chủ tôi nộp thuế đã từ hôm qua rồi, xin ông mở cổng cho tôi...!

Trương tuần nhăn mặt:

– Tôi không phải tộc biểu, không phải phân thu, biết đếch đâu ông chủ anh nộp thuế rồi hay chưa nộp. Bây giờ mở cổng cho anh, chốc nữa ông lí ông ấy chửi cha tôi lên, anh có nghe hộ tôi không?

Anh chàng cục mịch cúi đầu đánh trâu gồng cày lùi xuống, để nhường khu đất trước điểm cho người khác vác bừa và đuổi trâu lên.

– Người ta trâu của nhà, ông chẳng cho thì chớ. Đây tôi, trâu thuê... đồng hai một buổi đây, ông ạ.

Xin ông lượng tình mà ngỏ cổng cho tôi ra đồng, kéo trưa quá mất rồi.

Người ấy nói tuy thiết tha, trương tuần chỉ đáp lại bằng cái lắc đầu:

– Nếu trưa quá thì bừa luôn đến chiều. Trâu thuê sợ gì!

– Thế được thì còn nói chuyện gì nữa! Của một đồng tiền, ai để cho mình ộp nó đến chiều! Chỉ đến non trưa, ông chủ có trâu cho thuê đã ra tận ruộng tháo vai trâu mà dắt trâu về, muốn bừa thêm một nửa đường nữa, người ta cũng không nghe cho, ông ạ. Thôi! Mùa làm ăn, ông nghĩ lại...

– Tôi chẳng nghĩ lại, nghĩ đi gì cả! Bố tôi sống lại, bảo tôi mở cái cổng này bây giờ, tôi cũng xin chịu, đừng nói anh...

Người ấy lại vác bừa, đưa trâu trở lại chỗ cũ với cái sắc mặt thù thù.

Mặt trời ngấp ghé mặt lữ, muốn nhòm vào điểm. Tuần phiên lẻ tẻ vác sào, cấp chiếu, đeo hiệu đi về. Trong điểm chỉ còn trương tuần đuổi gố kiêu gọng bừa, ngồi trên chiếc chiếu điểm những tro mồi, bã điều, đốc suất mấy tên đàn em ở lại canh ngày.

Xa xa nẻo trong đình, một hồi mõ cá thật dài, tiếp luôn đến trống ngũ liên nện đủ ba hồi chín tiếng.

Như có vẻ kinh ngạc về những thứ hiệu lệnh dữ dội, mấy con trâu bò đang nằm còng queo trên đường, đồng thời lóp ngóp đứng dậy.

– Mẹ cha chúng nó! Hôm nay vẫn chưa đóng thuế, chúng nó định để tội vạ cho ai! Được! Cứ bước đi, ông thì bắt hết trâu bò! Bán ráo!...

Tiếng chửi om sòm như giục mấy chục cặp mắt ngơ ngẩn của bọn thợ cày đều phải nghiêng về phía đình. Ông lí nách cặp cuốn sổ, một tay cầm gậy song, một tay xéch đôi ống quần móng lợn, vừa đi ra phía điểm tuần vừa thét mắng những người chậm thuế.

Đã năm hôm nay, nghĩa là sau khi bài bổ trình phủ đã được giao về với một chữ “y”, lí trưởng Đông Xá ngày nào cũng vất vả về thuế.

Đầu tiên hắn còn cho mõ đi rao. Rồi đến tộc biểu, phần thu đi hỏi. Rồi đến đầy tớ của hắn đưa đầy tớ chánh tổng đi thúc từng người. Trong năm ngày này, ngày nào cũng vậy, mõ cá, trống cái thúc liên hồi, hiệu ốc, hiệu sừng thổi inh ỏi. Suốt từ sáng sớm cho đến tối mịt, trong làng lúc nào cũng như đám đánh cướp. Bây giờ đã gần đến ngày đổ thuế, công việc càng gấp. Hôm qua hắn đã lên phủ, xin với ông phủ phái một người cai lệ và hai người lính cơ về làng để trừng trị những kẻ bước binh. Nhờ có cái thần thế ấy, hắn mới chửi rủa, thét mắng khắp làng cho oai.

Thợ cày và tuần phu đều biết cái hách dịch của ông lí, ai nấy chỉ đáp lại những câu chửi chùm chửi lợp bằng sự nín im.

Trâu, bò nhiều con vầy tai như muốn chào một người chúc việc chăm chỉ phận sự trong khi người ấy qua trước mặt chúng.

Bước lên sàn điểm, lí trưởng quăng tạch cuốn sổ xuống bàn, giao tay chỉ vào mặt mấy tên đàn em:

– Hiệu không thổi, để làm sổ bố chúng bay à?

Một hồi tu tu đồng thời nổi lên, hiệu sừng xen với hiệu ốc cố theo cho đúng mệnh của “nhất lí chi trưởng”.

Đạp hai bàn chân vào nhau, giữ cho sạch bụi, rồi co chân lên ngồi vào chiếu, lí trưởng vớ luôn lấy cái điều cày và sai tuần phu lấy đóm, thổi lửa.

Mấy anh thợ cày của những điền chủ đã nộp đủ thuế, bạo dạn tiến đến trước mặt ông lí:

– Thưa ông, trưa lắm rồi! Xin ông cho tuần mở cổng để chúng tôi đánh trâu đi cày...

– Thông thả! Hãy đứng đấy! Cày đã nóng bằng thuế của nhà nước à?

Vừa nói, lí trưởng vừa đặt mỗi thuốc vào điều, hút luôn một sạp ba điều. Khói thuốc theo hai lỗ mũi tuôn ra như hai ngà voi, lí trưởng đồng dục:

– Trương tuần, anh bảo tuần nó mở cổng ra. Nhà nào đủ thuế thì cho trâu bò ra đồng. Còn nhà nào thiếu thì bắt trâu bò điếu cả về đình cho tôi, để tôi liệu cho chúng nó!

Sau một tiếng dạ của trương tuần, mấy tên đàn em loay hoay tháo nê, rút then cổng. Rồi cùng đứng doãi chân chèo, cố lấy hết sức của kẻ lức điền, họ kéo mãi mới được hai bức cánh lim bị sịt xuống gạch vì cối cổng đã mòn nhiều quá. Lí trưởng đứng lên mở sổ, xướng tên những người đủ thuế cho trương tuần nghe. Ước chừng mười con trâu bò được đi với bọn thợ cày cùng ra ngoài cổng. Còn độ hai chục con nữa đều phải vâng lệnh ông lí, theo gót trương tuần và tuần phu lũ lượt kéo vào sân đình, chờ khi phải chịu tội thay cho chủ.



II



Mở cá trên cột đình lại há miệng nhận những cây dùi giạn dữ. Trống cái dưới xà đình lại lì mặt chịu những cái nện phũ phàng. Vừa dứt hồi vang của tiếng mõ, tiếng trống bị những lũy tre ngăn cản phải lật trở lại. Lí trưởng liệng dùi trống xuống sàn đình và quát một cách ra dáng ra phết:

– Từ sáng đến giờ vẫn chưa đem chiếu ra trải, thì cha nó ngồi vào đâu? À, cái thằng Mới láo thật! Xong thuế rồi ông tổng cổ...

Mẹ Mới ở phía sau đình lếch thếch ôm mấy chiếc chiếu đặt lên sàn đình:

– Bẩm ông, hôm qua ông dặn bố nó nhà con sáng nay phải đi chợ sớm...

– Trải ra! Rồi đi gọi các ông phần việc đến đây!... Kệnh dệnh! Kệnh dệnh! Bố người ta đấy mà hôm nào

cũng bắt người ta phải mời... Chẳng qua việc là việc làng, chứ việc riêng nhà ai!... Ngày mai mà không đủ thuế, thì ông khai hết ra cho, thử xem thằng nào ngồi tù?

Đằng sau có tiếng léo xéo:

– Làm gì mà gắt gỏng dữ thế, ông lí? Bà cháu bạn đi mang com thợ cày, tôi phải nấu chín nồi cám cho lợn sề nó ăn. Vì nó mới đẻ, sợ bỏ đói quá thì nó mất sữa rồi con nó xấu. Bởi thế tôi mới chậm ra một chút, chứ có kệnh dệnh gì đâu?

Những câu phân trần tha thiết kéo dài từ ngoài đường vào đến giọt đình. Thủ quỹ nhanh nhẩu bước lên thềm đình với cái chóp sơn đen bệ vệ nắp ở sườn tay phải. Lí trưởng vội vàng nói chữa:

– Tôi nói là nói người khác kia! Chứ ông... nhà neo, lẩn việc, tôi có trách gì ông đâu... Kia các ông ấy đã ra cả kìa!

Chưởng bạ ôm ống sổ và một tập sổ đi đầu một bọn độ hơn mười người. Thư kí lồng khăn xếp vào cánh tay, phó lí quần áo thâm trên cổ, chánh hội vắt áo the bên vai, năm sáu ông kì cựu và tộc biểu lệt xệt kéo đôi guốc đã mòn hết gót. Cả bọn lật đặt tiến từ xóm giữa vào đình. Ai nấy trệt guốc cầm tay, nhảy lên sàn đình, đút guốc vào dưới gậm chiếu rồi ngồi lên trên.

Con vợ thằng Mới cung kính đệ lên bên cạnh cột đình một cái điều đàn đựng trong một chiếc bát gỗ đánh đai bằng lạt và cái mồi rom dài chừng một sải. Hai đứa con nó kì kạch khiêng lên chỗ đó nồi nước chè khô mới nấu, khói đương bốc lên nghi ngút và chồng bát đàn sơn bằng những câu nước chè.

Chánh hội vừa khởi mào nói về chuyện thuế thì người nhà lí trưởng lễ mễ bưng một bộ khay đèn thuốc phiện rước chánh tổng từ nẻo xóm dưới đi lên. Ông cai lệ và hai ông lính cơ hộ tổng cụ chánh vào trước cửa đình. Trong đám đông, mỗi người một câu:

– Cụ đã ra!

– Lạy cụ.

– Xin mời cụ lên trên.

Chánh tổng khoan thai bỏ giày, bước qua một dãy chiếu dưới, để lại mặt chiếu hai hàng dấu chân đầy cát bụi, rồi vắt vẻo ngồi lên chiếc chiếu trên cùng. Bộ khay đèn tự tay người nhà lí trưởng sang tay cai lệ, lên nằm làm bạn với “quan trong hàng tổng”.

Ngay từ sáng sớm, cụ chánh đã có điểm tâm độ vài chục điều ở nhà lí trưởng, cho nên cụ rất tỉnh táo. Nghiêm nghị, cụ lên giọng kẻ cả:

– Các ông chúc việc làng này thật lười quá. Hôm nay mà thuế còn thiếu be thiếu bét, chưa thu được một